

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*

Bình Dương, ngày 07 tháng 12 năm 2023

Số 95 -CV/HNDT

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 73/2023/NĐ-CP, ngày 29/9/2023
của Chính phủ

Kính gửi: Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố

Thực hiện Công văn số 5942/UBND-NC, ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề nghị Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố tổ chức triển khai đến cán bộ, công chức và người lao động từ cấp huyện, thị, thành phố đến cơ sở Hội được biết và thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(Kèm theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, ngày 29/9/2023 của Chính phủ Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung)

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh,
- Thường trực Hội Nông dân tỉnh,
- Như kính gửi
- Lưu Ban TC-HC-KT, Ban TG, Website

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Phạm Thị Xuân Hòa

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo,
dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ
năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Trường hợp đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp thí điểm thì thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi là cán bộ) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khuyến khích là sự khích lệ, tin tưởng, tôn trọng, ghi nhận, động viên, tạo động lực, nguồn lực, điều kiện và môi trường để cán bộ phát huy tính năng động, sáng tạo.

2. Bảo vệ là việc áp dụng các biện pháp cần thiết, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước và thực tiễn triển khai để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý, người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn nhằm tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

4. Vì lợi ích chung là vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị mà không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không có động cơ vụ lợi.

Điều 4. Nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ

1. Cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải được khuyến khích, bảo vệ.

2. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, quyết định cho thực hiện trong phạm vi thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, bảo đảm không trái quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan nhà nước cấp trên và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, quyết định cho thực hiện, có kết quả đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được ghi nhận, tôn vinh, khen thưởng xứng đáng. Cơ quan sử dụng cán bộ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp trước khi phê duyệt và đánh giá kết quả thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo.

4. Việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ phải được thực hiện kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch; đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. Cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, xác định rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá khách quan, toàn diện đối với việc đề xuất và thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo.

5. Cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung có thể không bị xử lý trách nhiệm, được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 Nghị định này.

Điều 5. Điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích, biện pháp bảo vệ cán bộ

1. Chính sách khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo quy định tại Nghị định này được áp dụng khi nội dung đề xuất đổi mới, sáng tạo đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có khả năng tháo gỡ, giải quyết điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và giải quyết hiệu quả vấn đề được đề xuất;

b) Vì lợi ích chung, đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị khác;

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Biện pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo quy định tại Nghị định này được áp dụng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ đánh giá là hoàn thành theo quy định tại Điều 18 Nghị định này;

b) Thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra, gây ra thiệt hại nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung.

Điều 6. Những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ

1. Lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tác động tiêu cực đến đời sống nhân dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Cản trở, gây khó khăn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện, hoàn thành đề xuất vì lợi ích chung.

3. Né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong trình tự, thủ tục phê duyệt và triển khai thực hiện các đề xuất đổi mới, sáng tạo.

4. Không chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức về việc giao thực hiện đề xuất; thực hiện không đúng đề xuất được cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho thực hiện; không chấp hành chỉ đạo của cơ quan sử dụng cán bộ về việc tiếp tục, dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất; lợi dụng việc thực hiện đề xuất để né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan.

5. Xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất đã được đánh giá là hoàn thành quy định tại Điều 18 Nghị định này.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ XUẤT VÀ** **PHÊ DUYỆT ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO**

Điều 7. Trình tự, thủ tục đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Cán bộ có ý tưởng đổi mới, sáng tạo phải xây dựng kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Sự cần thiết, mục đích, yêu cầu của đề xuất đổi mới, sáng tạo, trong đó thể hiện rõ những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương;

b) Đề xuất nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo; phạm vi, đối tượng thực hiện nhiệm vụ, giải pháp; thời gian thực hiện và nguồn lực bảo đảm; tính khả thi của nội dung đề xuất;

c) Đánh giá tác động tích cực, tiêu cực của nội dung đề xuất đổi mới, sáng tạo (nếu có); dự kiến hiệu quả của đề xuất khi triển khai thực hiện trong thực tế.

3. Kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo của cán bộ được gửi đến người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ để xem xét, quyết định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ được gửi đến người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ cấp trên để xem xét, quyết định.

Điều 8. Trình tự, thủ tục phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kế hoạch đề xuất, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ chủ trì họp tập thể lãnh đạo để xem xét, thảo luận, biểu quyết về việc thực hiện đề xuất. Đề xuất được thông qua khi đạt tỷ lệ trên 50% ý kiến biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà người đứng đầu biểu quyết. Tập thể lãnh đạo tham gia biểu quyết bao gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, trừ cấp phó là cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo.

Trường hợp nội dung đổi mới, sáng tạo không được tập thể lãnh đạo cơ quan sử dụng cán bộ thông qua theo quy định tại khoản này thì người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho triển khai thực hiện nếu xét thấy đề xuất của cán bộ là cần thiết, có tính khả thi và chịu trách nhiệm trước cơ quan sử dụng cán bộ cấp trên và trước pháp luật về quyết định của mình. Quyết định của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ cho triển khai thực hiện đề xuất được thể hiện bằng văn bản.

2. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo có phạm vi rộng, nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, tác động đến nhiều đối tượng, trường hợp cần thiết, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được kế hoạch đề xuất, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ thành lập Hội đồng đánh giá đề xuất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này để xem xét, quyết định.

3. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này, người đứng đầu cơ quan có đề xuất báo cáo người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ cấp trên xem xét, quyết định. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ cấp trên có trách nhiệm xem xét đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp tập thể lãnh đạo đối với các đề xuất quy định tại khoản 1 Điều này, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp về kết quả cuộc họp tập thể lãnh đạo. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp, ban hành văn bản về việc phê duyệt hoặc không phê duyệt cho thực hiện đề xuất; trường hợp phê duyệt đề xuất thì giao cán bộ đề xuất hoặc cá nhân, tổ chức khác thực hiện.

Điều 9. Hội đồng đánh giá đề xuất

1. Hội đồng có số lượng từ 05 đến 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, trừ cấp phó là cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo, đại diện các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung đề xuất, trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký Hội đồng;

c) Trong trường hợp vì lý do khách quan mà thành viên Hội đồng không thể tham gia đánh giá đề xuất thì người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ quyết định việc thay đổi thành viên theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng. Cuộc họp Hội đồng được thể hiện bằng biên bản.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thành lập Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp đánh giá đề xuất. Kế hoạch đề xuất được gửi cho các thành viên Hội đồng chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức họp Hội đồng.

4. Hội đồng có trách nhiệm nhận xét, đánh giá đề xuất đổi mới, sáng tạo theo các nội dung sau đây:

a) Sự cần thiết, mục đích, yêu cầu của đề xuất;

b) Phạm vi, đối tượng của đề xuất; hiệu quả và tính khả thi của nội dung đề xuất, tác động của đề xuất; thời gian và nguồn lực tổ chức thực hiện.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp về kết quả cuộc họp Hội đồng. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp, ban hành văn bản về việc phê duyệt hoặc không phê duyệt cho thực hiện đề xuất; trường hợp phê duyệt đề xuất thì giao cán bộ đề xuất hoặc cá nhân, tổ chức khác thực hiện.

Chương III

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁN BỘ NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Điều 10. Chính sách khuyến khích cán bộ

1. Cán bộ đề xuất đổi mới, sáng tạo, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo, cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này được khuyến khích bằng các hình thức sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

a) Tuyên dương, biểu dương trước tập thể cơ quan, đơn vị; được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với những đề xuất được đánh giá là hoàn thành;

b) Được lấy làm căn cứ để đánh giá trước khi xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, luân chuyển theo hướng ưu tiên bố trí, sử dụng cán bộ có tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả cao;

c) Được đánh giá là có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ để xét nâng ngạch công chức; được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng theo quy định của pháp luật đối với những đề xuất đổi mới, sáng tạo được đánh giá là hoàn thành;

d) Được động viên, khuyến khích bằng các hình thức khác phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, tùy trường hợp cụ thể được cơ quan sử dụng cán bộ bố trí kịp thời trang thiết bị, phương tiện làm việc, con người, kinh phí bảo đảm thực hiện đề xuất được phê duyệt.

Điều 11. Biện pháp bảo vệ cán bộ

1. Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì không bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì được loại trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra và gây ra thiệt hại nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo phải kịp thời xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, xác định rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá khách quan, toàn diện đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 12. Biện pháp bảo vệ cơ quan, tổ chức, cá nhân

Cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho phép thực hiện và đánh giá kết quả đề xuất đổi mới, sáng tạo được áp dụng các biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 Nghị định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 6 Nghị định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo có một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Nghị định này tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả vi phạm bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CƠ QUAN TRONG ĐỀ XUẤT VÀ THỰC HIỆN ĐỀ XUẤT

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ đề xuất đổi mới, sáng tạo và cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Tham dự các cuộc họp của tập thể lãnh đạo, của Hội đồng đánh giá đề xuất để trình bày, phát biểu ý kiến.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp thu, hoàn thiện đề xuất trên cơ sở ý kiến kết luận của tập thể lãnh đạo, của Hội đồng đánh giá đề xuất.

3. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực; chủ động, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện đề xuất và khắc phục hậu quả phát sinh (nếu có).

4. Báo cáo trung thực, đầy đủ, kịp thời về đề xuất đổi mới, sáng tạo, tình hình thực hiện, các thuận lợi, khó khăn, kết quả thực hiện đề xuất; xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan sử dụng cán bộ khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Chấp hành các quyết định của cơ quan sử dụng cán bộ.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan sử dụng cán bộ

1. Kịp thời xem xét, phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

2. Tôn trọng, động viên, khích lệ cán bộ đề xuất và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất. Phân công công việc hợp lý trong thời gian cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất.

3. Bảo đảm các điều kiện, đầu tư kịp thời, đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc; bố trí, sắp xếp bộ máy, con người, kinh phí thực hiện đề xuất được phê duyệt.

4. Triển khai các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ cán bộ, cá nhân, tổ chức khi bị cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện và sau khi hoàn thành đề xuất đổi mới, sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện.

5. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, nguồn lực; xem xét điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; phát hiện, chấn chỉnh sai phạm (nếu có); yêu cầu khắc phục hậu quả phát sinh (nếu có); có đánh giá khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch về kết quả đạt được; định kỳ sơ kết, tổng kết; chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội và nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả.

6. Chịu trách nhiệm về việc phê duyệt đề xuất; về việc không theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất hoặc theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất không kịp thời, đánh giá việc thực hiện đề xuất chưa toàn diện, khách quan mà không yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất, để xảy ra thiệt hại.

7. Kịp thời khuyến khích, bảo vệ đối với cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan quản lý cán bộ áp dụng các hình thức khuyến khích, biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này.

8. Hằng năm, tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cán bộ về việc thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo quy định tại Nghị định này.

9. Cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ chịu trách nhiệm lưu trữ tài liệu liên quan đến đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Đề cao vai trò, trách nhiệm trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ đề xuất và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất; không lạm quyền trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trong quá trình cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất.

3. Báo cáo cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp bằng văn bản về những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có) và việc đánh giá kết quả thực hiện đề xuất.

4. Chủ động định hướng, tạo sự đồng thuận trong tập thể lãnh đạo cơ quan trong việc tổ chức thực hiện đề xuất.

5. Trường hợp cần thiết, trên cơ sở kết quả đánh giá của tập thể lãnh đạo, của Hội đồng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về nội dung đề xuất đổi mới, sáng tạo.

Điều 17. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất

1. Cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đề xuất.

2. Cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ có quyền yêu cầu cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về quá trình, kết quả thực hiện đề xuất.

3. Trên cơ sở xem xét báo cáo của cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện đề xuất; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của cán bộ, cá nhân, tổ chức và các vấn đề phát sinh khác (nếu có).

4. Trường hợp cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ phát hiện việc thực hiện đề xuất không đạt hiệu quả thì yêu cầu tạm dừng và tiến hành kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện để quyết định tiếp tục thực hiện hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất.

Điều 18. Đánh giá kết quả thực hiện đề xuất

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo, cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất báo cáo đầy đủ, trung thực kết quả thực hiện bằng văn bản gửi cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ.

2. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất về việc đã hoàn thành đề xuất, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ chủ trì họp tập thể lãnh đạo đơn vị (trừ cấp phó là cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo) để đánh giá kết quả thực hiện đề xuất.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp về kết quả cuộc họp tập thể lãnh đạo. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp, ban hành văn bản công nhận kết quả thực hiện đề xuất.

3. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ tổ chức họp Hội đồng đã được thành lập theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Hội đồng tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đề xuất như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về những kết quả đã đạt được so với nội dung đề xuất ban đầu trước khi thực hiện; thời gian và nguồn lực tổ chức thực hiện; tác động tích cực, tiêu cực của nội dung đề xuất (nếu có); hiệu quả mang lại của đề xuất khi triển khai thực hiện trong thực tế và các nội dung khác (nếu có). Cuộc họp Hội đồng được thể hiện bằng biên bản;

b) Đề xuất đổi mới, sáng tạo được đánh giá là hoàn thành nếu đạt tỷ lệ trên 50% ý kiến thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng, người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp về kết quả cuộc họp Hội đồng. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp, công bố văn bản của Hội đồng về kết quả thực hiện đề xuất; trường hợp đề xuất đổi mới, sáng tạo được đánh giá là không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra thì phải nêu rõ lý do trên cơ sở nhận xét, đánh giá quy định tại điểm a khoản này.

4. Văn bản về kết quả đánh giá thực hiện đề xuất của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, Hội đồng đánh giá là căn cứ để áp dụng hoặc đề xuất cơ quan quản lý cán bộ áp dụng hình thức khuyến khích, biện pháp bảo vệ đối với cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức khác có liên quan

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất có hiệu quả.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

2. Tham mưu cho Chính phủ tuyên dương, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong việc đề xuất và hoàn thành đề xuất đổi mới, sáng tạo định kỳ 02 lần/05 năm và các trường hợp đột xuất (nếu có).

3. Chủ trì sơ kết, tổng kết Nghị định này theo yêu cầu của Chính phủ.

Điều 21. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Tổ chức thực hiện việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể theo thẩm quyền.

2. Thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

4. Thực hiện sơ kết, tổng kết Nghị định này trong phạm vi quản lý theo yêu cầu của Chính phủ.

Điều 22. Kinh phí thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo

1. Kinh phí thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo và thực hiện đổi mới, sáng tạo được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp hiện hành, kinh phí của cơ quan sử dụng cán bộ; kinh phí tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Nghị định này được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo và tổ chức thực hiện đổi mới, sáng tạo.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2)₁₁₀

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Lưu Quang